

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 504/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hoàng Hoa

Ông Châu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà Lý Nguyễn Huyền Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Bình Hưng Th, xã Bình N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Ngô Thị Hạnh D**, sinh năm 1973; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Bình Hưng Th, xã Bình N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp An P, xã An Thạnh Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và chị Ngô Thị Hạnh D chung sống vợ chồng vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào năm 1991. Hai người sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ có quan hệ bất chính với đàn ông khác, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn kéo dài đã nhiều năm không hàn gắn được. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn với chị D.

Về con chung: có 02 con chung tên Trương Công Th sinh năm 1993 (đã trưởng thành) và Trương Công H sinh năm 2008. Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Ngô Thị Hạnh D trình bày: chị D thống nhất với anh T về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến năm 2018. Chị không đồng ý ly hôn vì còn thương anh T.

Về con chung: có 02 con chung tên Trương Công Th sinh năm 1993 (đã trưởng thành) và Trương Công H sinh năm 2008. Nếu Tòa án cho ly hôn thì chị D đồng ý giao cháu H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không đồng ý ly hôn, nên không yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Chị Ngô Thị Hạnh D đồng ý ly hôn với anh T. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh T, chị D không tranh chấp, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về nợ chung: anh T, chị D xác định không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn. Về con chung: Giao cháu Trương Công H sinh năm 2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Về tài sản chung anh T, chị D không tranh chấp, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết; về nợ chung: anh T, chị D xác định không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét quan hệ tranh chấp của nguyên đơn thuộc tranh chấp về “Ly hôn”; bị đơn hiện cư trú tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị Hạnh D là hôn nhân hợp pháp có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Bình N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào năm 1991. Quá trình sống chung có 02 con chung tên Trương Công Th sinh năm 1993 (đã trưởng thành) và Trương Công H sinh ngày 23-5-2008. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, hai người ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa anh T, chị D thống nhất đồng ý ly hôn, do đó Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện.

[3] Về con chung: chị D có yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Trương Công H sinh ngày 23-5-2008. Xét cháu Trương Công H có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn sẽ ở với cha (anh T) và hiện nay cháu H đang sống với anh T. Do đó cần giao cháu Trương Công H cho anh T trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: anh T, chị D không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: anh T và chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với quá trình giải quyết vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: anh T phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị Hạnh D.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Công H sinh ngày 23-5-2008 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Anh T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003907 ngày 01-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh, chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương